

TÌM HIỂU KINH NGHIỆM LỊCH SỬ VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG

VỀ QUÁ TRÌNH "BÔN - SÊ - VÍCH HÓA" ĐẢNG NHỮNG NĂM 1930 - 1931

Vũ Thọ

Trong toàn bộ lịch sử Đảng, thời kỳ 1930 - 1931 là thời kỳ có một vị trí quan trọng đặc biệt. Thời kỳ này mở đầu lịch sử của Đảng, và đã được đánh dấu bởi những sự kiện có ý nghĩa rất lớn đối với quá trình xây dựng Đảng:

- Cao trào cách mạng của quần chúng dưới ngọn cờ của Đảng những năm 1930 - 1931.

- Cuộc khủng bố vô cùng khốc liệt của đế quốc nhằm đàn áp phong trào quần chúng nhằm tiêu diệt Đảng ngay thời kỳ đầu Đảng mới thành lập.

- Sự rèn luyện và trưởng thành của cán bộ, đảng viên trong thực tiễn đấu tranh cách mạng.

Lịch sử đã chứng minh rằng: Đảng ta đã vượt qua được chặng đường thử thách đầy gian lao này (1930 - 1931) một cách thắng lợi, và đã trưởng thành thêm một bước về các mặt tư tưởng và tổ chức trong qua trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Căn cứ vào sự tiến bộ và trưởng thành của Đảng ta trong những năm 1930 - 1931, Quốc tế cộng sản đã công nhận Đảng ta là một chi bộ của Quốc tế cộng sản.

Để góp phần tìm hiểu những kinh nghiệm xây dựng Đảng thời kỳ 1930 - 1931, dưới đây chúng tôi xin phép bàn đến một số vấn đề có liên quan đến quá trình "Bôn - sê - vích hóa" Đảng (về các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức) cũng tức là bàn đến một số vấn đề có liên quan đến quá trình xây dựng và củng cố Đảng, nhằm bảo đảm cho Đảng ta được xây dựng thành một Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, đủ sức lãnh đạo cao trào cách mạng của quần chúng những năm 1930 - 1931.



I - Xây dựng cương lĩnh chính trị của Đảng, đấu tranh không khoan nhượng chống tư tưởng cải lương và chủ nghĩa quốc gia tư sản nhằm xác lập vai trò lãnh đạo của Đảng trong cách mạng dân tộc - dân chủ.

Quá trình vận động thành lập Đảng cũng là quá trình đấu tranh về mặt tư tưởng, giữa một bên là tư tưởng Mác - Lênin và đường lối chính trị vô sản với một bên là tư tưởng tư sản đủ các màu sắc trong sự nghiệp đấu tranh giành giải phóng của Việt Nam. Tình hình này phản ánh cơ cấu xã hội của Việt Nam được phân hóa thời kỳ sau đại chiến thế giới lần thứ nhất, do chính sách khai thác và bóc lột của chủ nghĩa đế quốc Pháp gây nên. Cuộc đấu tranh này đã tiếp diễn, không chỉ vào thời kỳ trước khi lập Đảng, mà cả những năm sau khi Đảng đã được ra đời. Một mặt Đảng đã phải đấu tranh đánh bại mọi xu hướng cải lương - núp dưới các chiêu bài "trực trị", "quân dân cộng chủ", "lập hiến", mặt khác Đảng đã phải đấu tranh đánh bại chủ nghĩa quốc gia hẹp hòi, mà đại biểu là tổ chức Việt Nam quốc dân đảng với cương lĩnh Tam dân đã lỗi thời. Những người theo chủ nghĩa quốc gia tư sản không thừa nhận vai trò lịch sử của vô sản trong cách mạng dân tộc - dân chủ ở Việt Nam, xuyên tạc và phản đối cương lĩnh chính trị của Đảng. Thực tế đã chứng minh rằng: trong thời kỳ đầu Đảng mới thành lập, nhờ Đảng đã tiến hành cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống tư tưởng cải lương và chủ nghĩa quốc gia tư sản, Đảng đã xác lập được ưu thế cho tư tưởng Mác - Lênin, đã xây dựng được cương lĩnh và chương trình hành động cách mạng, làm cơ sở tập hợp những phần tử ưu tú, tình nguyện chiến đấu dưới ngọn cờ của chủ nghĩa cộng sản. Lênin đã từng dạy: "Để xây dựng đảng, chỉ biết kêu gọi đoàn kết là chưa đủ; hơn thế, cần phải có cương lĩnh chính trị, cương lĩnh hành động chính trị"¹. Bản Luận cương tháng Mười (được thông qua tại hội nghị Trung ương lần thứ nhất 10 - 1930), đã giúp cho Đảng vũ khí tư tưởng để đê bẹp xu hướng cải lương các màu sắc và tư tưởng quốc gia tư sản hẹp hòi, đã làm nổi bật tính chất của Đảng là đảng cách mạng kiểu mới

¹ Lênin, toàn tập, Nga văn, tập 18, trang 8.



của giai cấp vô sản, đã làm nổi bật tính chất dân tộc dân chủ của sự nghiệp cách mạng giải phóng do Đảng lãnh đạo. Thông qua cuộc đấu tranh chống các tư tưởng đối lập, thời kỳ 1930 - 1931, Đảng đã tạo ra được một sự chuyển biến căn bản về mặt tư tưởng, trong cán bộ, đảng viên, đã giúp cho các chiến sĩ cộng sản kết hợp được giác ngộ về quyền lợi dân tộc với giác ngộ về lập trường vô sản, kiên định đi theo con đường của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thành tựu này chính là một trong nhiều nguyên nhân tạo nên sức mạnh của Đảng, khiến cho Đảng, ngay từ khi mới ra đời, đã lãnh đạo được cao trào cách mạng rộng lớn của quần chúng 1930 - 1931), khiến cho Đảng, mặc dù các cơ sở bị đế quốc và tay sai đàn áp khốc liệt, có lúc hầu như tan rã, vẫn dần dần ăn sâu bén rễ trong quần chúng, và từng bước khôi phục lại hoạt động của mình dựa trên ý chí và niềm tin của cán bộ, đảng viên. Thực tế là nếu không có cuộc đấu tranh và đấu tranh thắng lợi của Đảng chống lại các khuynh hướng tư sản thời kỳ, thì tư tưởng vô sản của Luận cương không thể được quán triệt trong cán bộ đảng viên, và Đảng sẽ không có đủ sức để vượt qua giai đoạn thử thách đầu tiên, bởi vì "không thể có được đảng xã hội chủ nghĩa mạnh mẽ, nếu không có học thuyết cách mạng đoàn kết các chiến sĩ xã hội chủ nghĩa, để từ học thuyết này, các chiến sĩ rút ra sự giác ngộ chính trị của mình, để các chiến sĩ vận dụng học thuyết đó vào phương pháp đấu tranh và phương tiện hoạt động của mình"². Lịch sử đã chứng kiến nhiều gương hi sinh dũng cảm của các chiến sĩ cộng sản tiền bối thời kỳ này trong các nhà tù đế quốc và trên pháp trường. Truyền thống dân tộc và tinh thần yêu nước được kết hợp với ý thức giác ngộ về chủ nghĩa cộng sản đã tạo ra trong tâm tư, tình cảm của các chiến sĩ cộng sản niềm tin tư tưởng mạnh mẽ vào thắng lợi của sự nghiệp cộng sản, vào tiền đồ vẻ vang của cách mạng Việt Nam. Chính là cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống tư tưởng cải lương và chủ nghĩa quốc gia tư sản, thời kỳ này, đã góp phần

² Lênin, toàn tập, Việt văn, tập 4, trang 266.

nâng cao giác ngộ chính trị và lý luận cho cán bộ, đảng viên và góp phần củng cố niềm tin tưởng đó.

Tuy nhiên, về mặt sách lược cụ thể, Đảng còn có những nhược điểm, do chưa nắm vững đặc điểm thực tế của cách mạng Việt Nam. Một mặt, Đảng đề ra nhiệm vụ phải đấu tranh không khoan nhượng chống tư tưởng cải lương tư sản và chống tư tưởng quốc gia hẹp hòi nhằm kéo quần chúng ra khỏi ảnh hưởng chính trị của giai cấp tư sản và đi theo đường lối cách mạng vô sản³. Chủ trương này là đúng đắn và hoàn toàn cần thiết trong thời kỳ đầu Đảng mới thành lập. Mặt khác, vì cho rằng bản chất của giai cấp tư sản là cải lương, rốt cuộc sẽ đi tới phản cách mạng, và cho rằng các tầng lớp tiêu tư sản (trừ những phần tử lao khổ ở thành thị, trí thức thất nghiệp), vì bản chất là dao động, ngả nghiêng cuối cùng sẽ đi với giai cấp tư sản, địa chủ để chống lại công nông⁴, Đảng chưa coi trọng đầy đủ việc tranh thủ đoàn kết các lực lượng cách mạng khác ngoài công nông, có thể đoàn kết được, trong mặt trận thống nhất dân tộc, nhằm thực hiện mục tiêu trước mắt là giành độc lập dân tộc, đánh đổ chính quyền của bọn thực dân Pháp và bè lũ phong kiến tay sai. Những nhược điểm mang tính chất "tả" khuynh này là biểu hiện của bệnh "áo trĩ" của chủ nghĩa cộng sản, khó tránh đối với một đảng vừa mới ra đời, đã phải lao ngay vào cuộc đấu tranh khốc liệt chống lại kẻ thù rất hung ác, khó tránh đối với một đảng cộng sản hoạt động tại một nước thuộc địa nửa phong kiến, ở đây cuộc đấu tranh giai cấp của vô sản được kết hợp hữu cơ với cuộc đấu tranh vì độc lập cho dân tộc, vì ruộng đất cho dân cày. Tuy cương lĩnh chính trị của Đảng còn bộc lộ một số nhược điểm như trên về mặt sách lược, nhưng thành tích xây dựng Đảng vẫn là chủ yếu, vì Đảng đã giành được thắng lợi căn bản trong cuộc đấu tranh cách mạng của Việt Nam vào quỹ đạo của phong trào vô sản thế giới.

³ Xem Luận cương chính trị của Đảng cộng sản (10 - 1930), Văn kiện Đảng (1929 - 1935) trang 54.

⁴ Xem Luận cương chính trị của Đảng cộng sản (10 - 1930), sách đã dẫn trang 50, 51.



Dưới sự lãnh đạo của Đảng - đội tiên phong mácxít - lê ni-nít của cách mạng Việt -nam, đã mở ra một cao trào cách mạng của quần chúng chống đế quốc và phong kiến chưa từng có trong lịch sử cách mạng giải phóng của Việt Nam.

Mặc dù đế quốc và bè lũ tay sai tìm mọi cách để dập tắt phong trào quần chúng và tiêu diệt Đảng, Đảng vẫn tồn tại, vẫn vượt qua được thử thách, và ngày một trưởng thành. Nhiều cơ sở Đảng, nhất thời bị tan rã trước sự khủng bố dữ dội của kẻ thù, đã sớm được hồi phục, và Đảng vẫn luôn luôn xứng đáng là lực lượng lãnh đạo, là bộ tham mưu của cách mạng Việt Nam.

II - Nâng cao nhận thức về tính chất vô sản của đảng và đấu tranh để "Bôn-sê-vích hóa" đảng về tư tưởng

Song song với cuộc đấu tranh chống các xu hướng cải lương và chủ nghĩa quốc gia tư sản nhằm xác lập vai trò lãnh đạo của vô sản và giành thắng lợi cho đường lối vô sản trong cách mạng dân tộc - dân chủ ở Việt Nam, thời kỳ 1930 - 1931, Đảng đã tiến hành cuộc đấu tranh tư tưởng trong nội bộ Đảng nhằm xây dựng nền tảng tư tưởng bôn-sê-vích của Đảng⁵, bảo đảm thực hiện đường lối sách lược đã được nêu trong Luận cương, tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên phân rõ ranh giới về tư tưởng giữa Đảng ta và các tổ chức chính trị khác.

Bản thân sự ra đời của Đảng là kết quả phát triển tất yếu của sự nghiệp cách mạng giải phóng ở Việt Nam, trên cơ sở của phong trào công nhân và phong trào yêu nước kết hợp với chủ nghĩa xã hội khoa học. Nhưng ở trong Đảng, không phải là mọi người đều nhận thức rõ tính chất và vai trò lịch sử của Đảng. Hiện tượng phổ biến trong thời kỳ này là nhận thức mơ hồ về Đảng: "Một điều nguy hại căn bản là trong Đảng chưa nhận thức rõ địa vị của vô sản giai cấp trong cách mạng và chức trách của Đảng. Có nhiều đảng viên (như ở Bắc kỳ và Trung kỳ) còn hiểu rằng đảng

⁵ Xem án nghị quyết của hội nghị toàn thể trung ương lần thứ hai (3 - 1931) sách đã dẫn trang 187.



cộng sản là đảng của quần chúng lao khổ mà không biết rằng đảng cộng sản chỉ là đảng của vô sản giai cấp mà thôi"⁶. Nhận thức mơ hồ này về tính chất đảng một phần được bắt nguồn từ điều kiện xã hội trong đó Đảng đã được ra đời (trong một nước thuộc địa nửa phong kiến, công nhân ít, đa số là nông dân và các tầng lớp lao động khác), một phần là biểu hiện tàn dư về mặt tư tưởng của các tổ chức tiền bối còn mang tính chất quá độ trước kia. Nhận thức mơ hồ về Đảng, trong thực tế, đã dẫn một bộ phận cán bộ, đảng viên tới chỗ xem nhẹ công tác giáo dục và vận động công nhân, xem nhẹ việc đem lập trường quan điểm của giai cấp vô sản tuyên truyền trong nông dân⁷, không thật sự tin tưởng vào sức cách mạng và địa vị lãnh đạo của vô sản⁸... Vì vậy, thời kỳ đầu Đảng mới thành lập, để xây dựng sự nhất trí trong cán bộ, đảng viên và phát huy sức chiến đấu của Đảng, Đảng không thể không kết hợp việc tuyên truyền và phổ biến cương lĩnh của Đảng, với nhiệm vụ nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về tính chất đảng, tạo điều kiện cho mỗi chiến sĩ, cách mạng, khi gia nhập hàng ngũ đảng, đều giác ngộ rằng: đảng là của giai cấp vô sản, đảng không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của dân tộc và của giai cấp, đảng được tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có kỷ luật chặt chẽ, mật thiết liên hệ với quần chúng, và trải qua đấu tranh cách mạng mà trưởng thành⁹.

Đồng thời, thông qua thực tế phong trào quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong những năm 1930 - 1931, Đảng đã tiến hành đấu tranh tư tưởng trong nội bộ Đảng, nhằm khắc phục những dao động "tả", hữu khuynh, giữ vững đường lối sách lược của Đảng và giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng trong quần chúng. Thời kỳ này, một mặt Đảng đã phải đấu tranh khắc phục những biểu hiện "Tả" khuynh như: xu hướng bạo

⁶ Xem án nghị quyết của hội nghị toàn thể trung ương lần thứ hai (3 - 1931) sách đã dẫn trang 181.

⁷ Xem báo Vô sản, số tháng 3-1931, Phòng lưu trữ Văn phòng trung ương.

⁸ Xem Nghị quyết của hội nghị Xứ ủy Trung kỳ (4-1931), Phòng lưu trữ Văn phòng trung ương.

⁹ Xem Luận cương chính trị của Đảng cộng sản (10-1930), Văn kiện Đảng (1929 - 1935), trang 54.



động non, những biện pháp mạnh động, những vụ âm mưu, ám sát¹⁰; mặt khác, Đảng đã kiên quyết lên án những biểu hiện cơ Hội hữu khuynh, như: chủ trương hạn chế đấu tranh, thậm chí thủ tiêu đấu tranh của quần chúng, củng cố lực lượng đã, rồi mới đấu tranh, chủ trương cho quần chúng cầm cờ vàng và lĩnh thẻ quy thuận mà ca hát cách mạng...¹¹. Những biểu hiện "tả", hữu trên đây của một bộ phận cán bộ, đảng viên - phần lớn đã được gắn liền với thời kỳ cao trào cách mạng của quần chúng, với sự khủng bố khốc liệt của kẻ thù - thực chất là những dao động tiểu tư sản còn tồn tại ở trong Đảng. Vào thời kỳ này, có một số cán bộ, đảng viên, hoặc đã chịu ảnh hưởng của Phong trào tự phát của quần chúng, hoặc đã hoang mang trước những khó khăn của cách mạng. Tình hình trên đây là khó tránh khỏi, đối với một Đảng vừa mới ra đời, trong đó phần đông cán bộ, đảng viên xuất thân không phải vô sản, lại chưa qua rèn luyện thử thách nhiều, và còn mang dấu vết của các tổ chức quá độ tiền mác-xít trước kia cả về lý thuyết và thực hành. Nhờ Trung ương Đảng thật sự quan tâm đến việc bên-sê-vích hóa Đảng về mặt tư tưởng, nâng cao giác ngộ về chính trị và tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, luôn luôn nhắc nhở toàn Đảng đấu tranh trên hai mặt trận, chống mọi biểu hiện "tả", hữu của chủ nghĩa cơ hội, kết hợp với cuộc đấu tranh không khoan nhượng của Đảng chống lại tư tưởng cải lương và chủ nghĩa quốc gia tư sản, trong Đảng đã xác lập được ưu thế cho tư tưởng vô sản. Trong cao trào cách mạng của quần chúng, phần lớn cán bộ, đảng viên của Đảng đã biểu hiện tinh thần cách mạng triệt để, gắn bó với quần chúng, chịu đựng gian khổ và không quản hi sinh. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong quần chúng, thông qua những hành động cách mạng gương mẫu của cán bộ, đảng viên, đã được củng cố thêm.

Mặt khác, Đảng không chỉ giới hạn công tác giáo dục và đấu tranh tư tưởng nội bộ trên lĩnh vực đường lối và cách lược chính trị; vào thời kỳ

¹⁰ án nghị quyết của hội nghị toàn thể trung ương lần thứ hai (3 - 1931) sách đã dẫn trang 62.

¹¹ Sách đã dẫn, trang 183 - 191.

đầu thành lập Đảng, Đảng còn quan tâm đấu tranh khắc phục những biểu hiện cục bộ, biệt phái trên lĩnh vực tổ chức nữa. Chính vì được thành lập trên cơ sở thống nhất các lực lượng cộng sản của ba tổ chức cũ (Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn), các tổ chức này đã có thời kỳ hoạt động tách biệt, thậm chí đối lập với nhau, trên tư tưởng của một số cán bộ, đảng viên, không thể không còn tồn tại ảnh hưởng của những di tích biệt phái cũ. Cuộc đấu tranh nhằm khắc phục những di tích biệt phái, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ về tổ chức, đã góp phần củng cố sự thống nhất Đảng về mặt tư tưởng, góp phần tạo điều kiện cho Đảng thật sự trở thành một tổ chức thống nhất, có cương lĩnh chính trị chung, dựa trên sự nhất trí về tư tưởng và hành động của cán bộ, đảng viên.

Tuy nhiên, như phân trên đã phân tích, vì Đảng còn thiếu kinh nghiệm và mắc sai lầm mang tính chất "ấu trĩ" trong sách lược chính trị, chưa đánh giá đầy đủ khả năng cách mạng phản đế của các tầng lớp tiểu tư sản và tư sản dân tộc, lại chưa phân biệt rõ sự khác nhau giữa nhiệm vụ đấu tranh chống tư tưởng quốc gia cải lương và nhiệm vụ tranh thủ đoàn kết các tầng lớp trong mặt trận phản đế, cho nên Đảng còn giới hạn hoạt động của mình trong công nông, thậm chí còn phê phán những lời kêu gọi "Quốc gia, dân tộc", "tổ quốc, đồng bào",... khiến cho một bộ phận cán bộ đảng viên nhận thức còn chưa đầy đủ về mối quan hệ giữa lợi ích giai cấp của giai cấp vô sản, với lợi ích giải phóng dân tộc.

Dù sao, công tác giáo dục chính trị và đấu tranh tư tưởng trong nội bộ Đảng thời kỳ 1930 - 1931 vẫn là một thành công lớn của Đảng. Nó đã góp phần nâng cao giác ngộ chính trị cho cán bộ, đảng viên, bảo đảm cho cán bộ, đảng viên phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong cao trào quần chúng. Chính vì vậy, nó đã có ý nghĩa to lớn đối với việc xây dựng một chính đảng mang tính chất vô sản rõ rệt, đoạn tuyệt với những thiên kiến tư sản, tiểu tư sản thường khá phổ biến trong những người cách mạng ở thời kỳ ban đầu.

III - Giữ vững đường lối giai cấp và nguyên tắc tập trung dân chủ trong xây dựng Đảng về tổ chức

Để bảo đảm tính giai cấp và tính tiên phong của Đảng, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng trong cuộc vận động dân tộc - dân chủ ở một nước thuộc địa nửa phong kiến, thời kỳ 1930 -1931, Trung ương Đảng không chỉ quan tâm xây dựng Đảng về mặt chính trị và tư tưởng, mà còn rất coi trọng xây dựng Đảng về mặt tổ chức. Những chủ trương về tổ chức của Đảng, thông qua các văn kiện và tài liệu của Đảng thời kỳ này, có thể được tóm tắt như sau:

+ Hết sức chú trọng tăng cường thành phần công nhân trong Đảng¹², chú trọng xây dựng các cơ sở đảng ở nhà máy, xí nghiệp¹³, làm sao cho "mỗi sản nghiệp phải là một pháo đài của Đảng" trong cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng. Mặt khác, cũng chú ý phát triển Đảng vào các tầng lớp vô sản và bán vô sản ở nông thôn, thành lập các chi bộ làng¹⁴. Tuy nhiên, vì Đảng là của giai cấp vô sản, nên tổ chức đảng phải lấy công nhân làm phần đảng viên căn bản¹⁵.

+ Chọn đảng viên phải lấy sự hăng hái cách mạng và giác ngộ giai cấp làm chủ yếu¹⁶, phải thông qua đấu tranh cách mạng thực tế mà phát triển Đảng, tránh tách rời nhiệm vụ tổ chức và nghiên cứu đấu tranh.

+ Luôn giữ cho hàng ngũ Đảng được thuần khiết bằng cách đuổi ra khỏi Đảng những phần tử hoạt đầu, cơ hội chủ nghĩa; áp dụng kỷ luật đối với những đảng viên không thi hành nghị quyết của Đảng¹⁷; đi sâu vào quần chúng, tham gia lao động và sinh hoạt với quần chúng để vận động quần chúng đấu tranh cách mạng ("vô sản hóa") là biện pháp tích cực

¹² án nghị quyết của hội nghị toàn thể trung ương lần thứ nhất (10 - 1930). Văn kiện Đảng (1929 - 1935) trang 65 - 66.

¹³ án nghị quyết của hội nghị toàn thể trung ương lần thứ hai (3 - 1931) sách đã dẫn trang 186 - 187.

¹⁴ án nghị quyết của hội nghị toàn thể trung ương lần thứ nhất (10 - 1930). Văn kiện Đảng (1929 - 1935) trang 65 - 66.

¹⁵ án nghị quyết của hội nghị toàn thể trung ương lần thứ hai (3 - 1931) sách đã dẫn trang 186 - 187.

¹⁶

¹⁷



nhằm rèn luyện những chiến sĩ cách mạng xuất thân từ các tầng lớp không vô sản khác.

+ Đồng thời, Đảng rất chú trọng huấn luyện nhân tài từ công nhân và nông dân nghèo, chú trọng tăng cường thành phần vô sản trong các cơ quan chỉ đạo của Đảng¹⁸.

Đường lối trên đây thể hiện sự vận dụng quan điểm giai cấp của Đảng, thời kỳ 1930 - 1931, trong xây dựng Đảng về tổ chức. Đường lối này đã có ưu điểm căn bản là tạo ra một sự chuyển hướng của Đảng về giai cấp công nhân, Một sự chuyển hướng rất cần thiết đối với thời kỳ đầu thành lập Đảng, và trong thực tế, Đảng đã xây dựng được một số cơ sở ở nhà máy, xí nghiệp, từ đó mà Phát động cuộc đấu tranh của công nhân, làm cho công nhân đóng được vai trò tiên phong trong cách mạng dân tộc - dân chủ; đồng thời, từ cuộc đấu tranh cách mạng của công nhân, Đảng đã bồi dưỡng và đào tạo được một số cán bộ cốt cán cho phong trào, đưa đ được một số cán bộ xuất thân công nhân vào Trung ương và các xứ ủy. Lênin đã từng nhấn mạnh đến sự cần thiết phải bảo đảm tính giai cấp của Đảng mác-xít cách mạng mới được thành lập ở Nga: "Lúc đầu, nhất thiết phải ngăn cách mình với tất cả, chỉ để một thôi, một duy nhất và tuyệt đối, một giai cấp vô sản thôi, và sau đó mới tuyên bố rằng giai cấp vô sản giải phóng tất cả, kêu gọi tất cả, mời tất cả"¹⁹. Tất nhiên trong khi nhấn mạnh tính chất giai cấp của Đảng, Lênin không hề cô lập Đảng với các tầng lớp khác trong nhân dân, vì đảng là đội tiên phong của vô sản đã đấu tranh với tư cách là người bảo vệ lợi ích của tuyệt đại đa số nhân dân, của toàn thể nhân dân lao động; bởi vậy "Đảng của của giai cấp công nhân kêu gọi vào hàng ngũ của mình tất cả những người trong nhân dân lao động và nhân dân bị bóc lột, chùng nào họ chuyển sang lập trường của giai cấp vô sản"²⁰. Cho nên không thể xem chủ trương đúng đắn của Đảng

¹⁸ án nghị quyết của hội nghị toàn thể trung ương lần thứ nhất (10 - 1930). Sách đã dẫn, trang 65.

¹⁹ Lênin, toàn tập, Nga văn, tập 2, trang 132, in lần thứ tư.

²⁰ Cương lĩnh thứ nhất của Đảng công nhân xã hội dân chủ Nga (được thảo ra với sự tham gia trực tiếp của Lênin)



ta trong thời kỳ đầu - tăng cường thành phần công nhân trong Đảng và trong các cơ quan lãnh đạo của Đảng - là một biểu hiện của chủ nghĩa thành phần, biệt phái. Chủ trương này, cùng với một số chủ trương đúng đắn khác, như: kết hợp xây dựng tổ chức đảng với nhiệm vụ đấu tranh cách mạng thực tế của Đảng, chú trọng chất lượng tư tưởng và chính trị trong công tác phát triển đảng, ngăn chặn bọn hoạt đầu, cơ hội thâm nhập hàng ngũ Đảng... đã góp phần củng cố Đảng về mặt tổ chức, bảo đảm cho Đảng giữ được vai trò lãnh đạo của mình trong cuộc đấu tranh cách mạng sôi nổi của quần chúng.

Tuy vậy, vào thời kỳ đầu lập Đảng, việc vận dụng đường lối giai cấp trong xây dựng Đảng về tổ chức không phải là không còn thiếu sót; những thiếu sót này có liên quan đến nhược điểm "ấu trĩ" của Đảng về phương diện chính trị. Chính vì không thấy hết những đặc điểm của công tác xây dựng đội tiên phong vô sản tại một nước thuộc địa nửa phong kiến, ở đây thành lũy của cách mạng không chỉ là nhà máy, xí nghiệp mà còn là vùng nông thôn rộng lớn; ở đây nông dân, đặc biệt là bản cố nông, tức là những tầng lớp vô sản và nửa vô sản ở nông thôn, rất gần gũi với công nhân và đóng vai trò vô cùng to lớn trong cách mạng phản đế, phản phong, thời kỳ này Đảng chưa chú trọng đầy đủ đến nhiệm vụ xây dựng và củng cố cơ sở đảng ở nông thôn, còn nhấn mạnh một chiều đến những "pháo đài của Đảng" ở nhà máy, đến nhiệm vụ "tổ chức công nhân cho chuyên cần và cho đông" ở trong Đảng. Cao trào quần chúng trong những năm 1930 - 1931, trước hết là cuộc đấu tranh rộng lớn của nông dân, đã đòi hỏi Đảng phải mở rộng và củng cố sự lãnh đạo của Đảng ở nông thôn và trong thực tế đã thu hút phần lớn lực lượng cán bộ của Đảng về nông thôn; nhưng nhận thức của Đảng còn chưa phù hợp với thực tiễn khách quan đó. Nếu như ở các nước tư bản chủ nghĩa có nền công nghiệp phát triển, nhiệm vụ cải thiện thành phần của Đảng được gắn liền với nhiệm vụ tăng cường khối trung kiên vô sản, chiếm đa số trong Đảng, thì ở ta, nước

(Xem Đảng Cộng sản Liên Xô qua các nghị quyết. Nga văn, tập 1).



thuộc địa nửa phong kiến, vấn đề không thể được đặt ra như thế, kinh nghiệm lịch sử của Đảng ta đã chỉ rõ rằng: ở ta, trong điều kiện cách mạng dân tộc - dân chủ, nhiệm vụ cải thiện thành phần của Đảng bao gồm không chỉ việc thu hút đông đảo công nhân vào Đảng mà cả việc thu hút đông đảo những phân tử ưu tú, giác ngộ chủ nghĩa cộng sản, từ trong bản cố nông; ở ta, thành phần xã hội trung kiên chiếm đa số trong Đảng không chỉ là công nhân mà gồm công nhân và bản cố nông. Cách mạng ngày một phát triển đã dần dần tạo điều kiện cho nhận thức của Đảng phù hợp với thực tiễn.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng về tổ chức trong thời kỳ 1930 - 1931, cũng là quá trình khắc phục những biểu hiện "tả", hữu khuynh trong việc vận dụng đường lối giai cấp của Đảng. Ngay từ thời kỳ vận động thành lập Đảng, Đảng đã phải đấu tranh khắc phục các quan điểm siêu giai cấp về Đảng, khắc phục tình trạng xem thường vị trí của giai cấp công nhân, không chịu đi sâu vận động và tổ chức công nhân²¹, không dám đào tạo và mạnh dạn đề bạt đảng viên công nhân vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng²². Đồng thời, Đảng cũng đã đấu tranh chống những hành động "tả" mang tính chất của "chủ nghĩa thành phần", mà biểu hiện tập trung nhất, là chủ trương thanh đảng với khẩu hiệu "đả đảo trí, phú, địa, hào, đào tạo tận gốc, tróc tận rễ"²³. Chủ trương sai lầm này của Xứ ủy Trung kỳ đã đẩy Ban thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An đi tới quyết định: "Đuổi sạch sành sanh ra ngoài hết thầy những bọn trí, phú, địa, hào (bất cứ đàn ông, đàn bà hay thanh niên), nếu đồng chí nào muốn làm cách mạng tự nguyện đứng về phe vô sản giai cấp mà phấn đấu, cũng không cho đứng trong Đảng vì Đảng cộng sản là đảng của vô sản giai cấp, để bọn đó trong Đảng là một sự rất trái ngược"²⁴. Đúng là trong điều kiện

²¹ Xem Nghị quyết của Hội nghị khuếch đại Xứ ủy Trung kỳ (4-1931). Phòng lưu trữ Văn phòng trung ương.

²² Xem án nghị quyết của toàn thể hội nghị Trung ương lần thứ hai (3-1931). Văn kiện Đảng (1929 - 1935), trang 181, 187.

²³ Xem Chỉ thị của Trung ương gửi Xứ ủy Trung kỳ (501931), Sách đã dẫn, trang 247.

²⁴ Xem Thông báo số 2 của Thường vụ



đấu tranh gay gắt của thời kỳ xô - viết, có một số đảng viên xuất thân không vô sản đã tỏ ra dao động, cầu an, thậm chí có kẻ đầu hàng, phản bội, nhưng đấu tranh để củng cố Đảng, để giữ vững tính giai cấp và tính tiên phong của Đảng để loại bỏ ra ngoài hàng ngũ Đảng những phần tử hoạt đầu, phản bội,... là một vấn đề, còn nhất loạt "đào tận gốc, chóc tận rễ" những đảng viên xuất thân trí, phú, địa, hào, lại là một vấn đề khác. Nhờ Trung ương kịp thời phê phán, chủ trương thanh đảng nói trên đã được bãi bỏ.

Đi đôi với việc giữ vững đường lối giai cấp trong xây dựng tổ chức đảng, Đảng đã đấu tranh để quán triệt và thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt nội bộ của Đảng. Theo tinh thần thông cáo của Trung ương gửi các xứ ủy (1930) và án nghị quyết của hội nghị toàn thể Trung ương lần thứ hai (tháng 3 - 1931), trong quá trình kiện toàn các xứ ủy và tỉnh ủy, Đảng rất coi trọng việc thực hiện phương pháp dân chủ bầu cử (dù hẹp) phù hợp với điều kiện tồn tại bất hợp pháp của Đảng. Đảng nhận định rằng, một mặt, chế độ bầu cử các cấp lãnh đạo theo phương pháp dân chủ là một nguyên tắc sinh hoạt nội bộ của Đảng, mặt khác, việc áp dụng nguyên tắc này lại tùy thuộc vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể, trong đó Đảng tồn tại và hoạt động, cho nên, vào thời kỳ 1930 - 1931, trong khi chưa có điều kiện tổ chức bầu cử rộng rãi các cấp lãnh đạo của Đảng, Trung ương Đảng vẫn cố gắng tránh tình trạng chỉ định cấp ủy quá nhiều và đã đòi hỏi các xứ ủy, tỉnh ủy phải cố gắng mở hội nghị đại biểu hoặc hội nghị cán bộ để thực hiện việc kiện toàn và bổ sung cơ quan lãnh đạo.

Đồng thời để tạo điều kiện cho sự chỉ đạo của Đảng được tập trung và thông suốt từ Trung ương xuống các tỉnh, để củng cố hệ thống lãnh đạo các cấp của Đảng. Trung ương Đảng đã đặt vấn đề phục hồi hoạt động của các ban chấp hành xứ ủy (sau hội nghị hợp nhất, có thời kỳ các cơ quan xứ ủy không hoạt động, các đồng chí xứ ủy phân công nhau về phụ trách trực tiếp công tác ở các tỉnh), kiện toàn các bộ phận tham mưu giúp

việc các xứ ủy và tỉnh ủy, kiên quyết đưa những cán bộ công nhân thay thế những cán bộ trí thức đã tỏ ra dao động, thoái hóa.

Ngoài ra, vào những năm 1930 - 1931, yêu cầu cải tiến sinh hoạt chi bộ, làm cho sinh hoạt chi bộ có nội dung chính trị tốt, kết hợp với việc nâng cao trình độ giác ngộ của đảng viên với việc phân phối công tác cho đảng viên trong vận động quần chúng đấu tranh hàng ngày cũng là mối quan tâm của Trung ương và các cấp bộ Đảng nhằm tăng cường sức chiến đấu của Đảng và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong quần chúng²⁵.

Nhờ toàn Đảng phấn đấu mở rộng và nâng cao chất lượng đội ngũ của Đảng, từ con số dưới 300 đảng viên vào thời kỳ hợp nhất Đảng, số lượng đảng viên đã đạt tới trên 3.000 người trong những năm 1930 - 1931²⁶. Đảng đã xây dựng được hệ thống lãnh đạo các cấp của Đảng, từ trung ương đến cơ sở, bảo đảm cho Đảng đóng được vai trò là người tổ chức và lãnh đạo quần chúng trong cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh. Đường lối xây dựng Đảng về tổ chức mặc dù còn một số sai sót mang tính chất "ấu trĩ", đã đem lại những kết quả rõ rệt; đường lối này thể hiện những cố gắng rất lớn của Đảng trong việc vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn xây dựng một đảng vô sản cách mạng kiểu mới ở nước ta.

Kết luận

Nên nhận định như thế nào cho đúng về thành tựu và những bài học kinh nghiệm của công tác xây dựng Đảng thời kỳ 1930 - 1931? Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng (3-1955), trong nghị quyết chính trị, đã từng phê phán quan niệm sai lầm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và phủ nhận công tác xây dựng Đảng trong những năm 1930 -

²⁵ Xem án nghị quyết của Trung ương toàn thể hội nghị lần thứ nhất (10-1930). Văn kiện Đảng (1929-1935), trng 65-66, và án nghị quyết của Xứ ủy khuếch đại hội nghị (Trung kỳ) (6-1931). Sách đã dẫn, trang 241 - 241.

²⁶ Báo cáo của đồng chí Lê Hồng Phong tại Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ VII - Phòng lưu trữ văn phòng trung ương



1931²⁷. Quan niệm sai lầm này được bắt nguồn từ nhận thức không đầy đủ về nguyên nhân thoái trào cách mạng sau thất bại của Xô Viết Nghệ Tĩnh.

Dương nhiên, địch đã có thể gây cho Đảng những tổn thất nặng nề và nhất thời đã có thể phá vỡ được hầu hết các cơ sở của Đảng, một phần cũng là do bản thân Đảng còn có sơ hở và nhược điểm: một số phân tử xấu đã chui được vào Đảng để phá hoại, một bộ phận cán bộ, đảng viên, trước khủng bố của địch đã dao động và khai báo; nhiều tổ chức của Đảng lại chưa có kinh nghiệm về công tác bí mật, chưa khéo bết tận dụng những hình thức công khai, hợp pháp và nửa hợp pháp, chưa khéo biết che giấu lực lượng và bảo toàn cán bộ, đảng viên. Qua những sơ hở và nhược điểm này, Đảng đã rút ra được những bài học kinh nghiệm về bảo vệ tổ chức Đảng, về phương pháp công tác bí mật, về yêu cầu nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ và đảng viên. Nhưng, thoái trào cách mạng, chủ yếu được gắn liền với bản chất phản động và khủng bố trắng của đế quốc, phong kiến trong điều kiện tương quan lực lượng còn nghiêng về phía quân thù - không có nghĩa là công tác xây dựng Đảng không đạt được tiến bộ và thành tích gì trong những năm 1930 - 1931. Trong thực tế, nếu phủ nhận vai trò của Đảng và công tác xây dựng Đảng thời kỳ này, chúng ta sẽ không thể cắt nghĩa được: vì sao quần chúng đã sôi nổi đấu tranh cách mạng dưới ngọn cờ của Đảng? Vì sao tuyệt đại bộ phận cán bộ và đảng viên đã nêu cao phẩm chất và khí tiết cộng sản trong đấu tranh, trong các nhà tù đế quốc và trên pháp trường? Vì sao, chỉ trong một thời gian rất ngắn, mặc dù đế quốc đàn áp và khủng bố ác liệt, các cơ sở của Đảng vẫn nhanh chóng được phục hồi và Đảng vẫn tồn tại ngày một vững mạnh hơn?

Đáp ứng với nhiệm vụ chính trị của giai cấp vô sản thời kỳ này là đấu tranh để xây dựng cho được một chính đảng vô sản độc lập, thoát ly khỏi ảnh hưởng của những thiên kiến tư sản và tiểu tư sản trên các lĩnh

²⁷ Xem nghị quyết chính trị của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng cộng sản Đông Dương (3-1933); mục 3. Tranh đấu trên hai mặt trận. Văn kiện Đảng (1929 - 1935), trang 443.



vực chính trị, tư tưởng và tổ chức, công tác xây dựng Đảng trong những năm 1930 - 1931 đã đặt được nền tảng cho việc xây dựng một đảng vô sản cách mạng kiểu mới ở Việt Nam, và trong thực tế đã góp phần nâng cao sức chiến đấu của Đảng, tạo điều kiện cho Đảng giữ vững được quyền lãnh đạo cách mạng dân tộc - dân chủ ở Việt Nam.

Thực tế lịch sử đã chứng minh rằng cao trào Xô viết và những cuộc đấu tranh cách mạng sôi nổi của quần chúng những năm 1930 - 1931 là không tách rời sự lãnh đạo của Đảng. Trong thời kỳ đầu hoạt động của Đảng, tuy Đảng còn một số nhược điểm mang tính chất "ấu trĩ", Đảng đã gương cao được cương lĩnh dân tộc - dân chủ của giai cấp vô sản, đã xây dựng và rèn luyện được đội ngũ cán bộ, đảng viên theo tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin, đã tập hợp được đông đảo quần chúng dưới ngọn cờ của Đảng. Trải qua đấu tranh thực tiễn, Đảng đã được tôi luyện và vững mạnh thêm. Thành tích và những bài học xây dựng Đảng của thời kỳ 1930 - 1931 đã tạo ra cơ sở cho sự trưởng thành của Đảng về các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức các thời kỳ sau này.

